

Lục Nam, ngày tháng 10 năm 2025

YÊU CẦU
Báo giá vật tư, hoá chất xét nghiệm

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam.

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023 của Quốc Hội;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật quy hoạch, luật đầu tư, luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư và luật đấu thầu số 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024 của Quốc Hội;

Căn cứ Luật số: 90/2025/QH15 của Quốc Hội sửa đổi, bổ sung một số điều của luật đấu thầu, luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư, luật hải quan, luật thuế giá trị gia tăng, luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, luật đầu tư, luật đầu tư công, luật quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư 79/2025/TT-BTC ngày 04/8/2025 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 80/2025/TT-BTC ngày 08/8/2025 của Bộ tài chính quy định chi tiết mẫu hồ sơ yêu cầu, báo cáo đánh giá, báo cáo thẩm định, kiểm tra, báo cáo tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu;

Căn cứ Nghị quyết số 05/2023/NQ-HĐND ngày 12/4/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Ninh về việc Ban hành quy định phân cấp quản lý tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc địa phương quản lý;

Căn cứ Nghị quyết số 13/2025/NQ-HĐND ngày 14/7/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Ninh về việc Áp dụng, bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực tài chính do Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Giang và Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Ninh (cũ) ban hành trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh;

Căn cứ Quyết định số 593/QĐ-SYT ngày 05/9/2025 của Sở Y tế tỉnh Bắc Ninh về việc giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2025 cho các đơn vị trực thuộc Sở Y tế sau sắp xếp;

Trung tâm Y tế Lục Nam đang có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo xây dựng tính năng, yêu cầu kỹ thuật và giá làm cơ sở tổ chức đấu thầu lựa chọn đơn vị cung ứng vật tư, hoá chất xét nghiệm, với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Trung tâm Y tế Lục Nam.

Địa chỉ: Thôn Thân Phú – Xã Lục Nam – tỉnh Bắc Ninh.

2. Thông tin liên hệ người chịu trách nhiệm tiếp nhận bản báo giá.

Người nhận: Dược sỹ Nguyễn Chí Dũng.

- Chức vụ: Phó Trưởng khoa Dược – Vật tư trang thiết bị y tế.

- Điện thoại: 0942.918.911

3. Cách thức tiếp nhận:

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Bộ phận Văn thư - Phòng Tổ chức Hành chính hoặc Khoa Dược – Vật tư trang thiết bị Y tế Trung tâm Y tế Lục Nam.

Địa chỉ: Thôn Thân Phú – Xã Lục Nam – tỉnh Bắc Ninh.

4. Thời gian tiếp nhận các bản báo giá: Trước 16 giờ 30 phút ngày 28/10/2025

Các bản báo giá gửi sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời gian hiệu lực của các bản báo giá gửi đến Trung tâm Y tế Lục Nam: Tối thiểu 90 ngày kể từ ngày 28/10/2025.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục hàng hoá yêu cầu báo giá

(có danh mục, số lượng, tính năng và yêu cầu kỹ thuật cơ bản của hàng hoá kèm theo tại Phụ Lục I)

2. Hồ sơ các bản báo giá gửi về Trung tâm Y tế Lục Nam gồm:

- Ít nhất 01 bản gốc *(theo mẫu gửi kèm)*.

- Hồ sơ pháp lý chứng minh đơn vị cung cấp báo giá đủ điều kiện kinh doanh trang thiết bị y tế theo quy định tại Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 và Nghị định số 07/2023/NĐ-CP ngày 03/3/2023 của Chính Phủ.

- Tài liệu chứng minh hàng hoá chào giá đủ điều kiện lưu hành theo quy định tại Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 và Nghị định số 07/2023/NĐ-CP ngày 03/3/2023 của Chính Phủ (nếu có).

- Tài liệu kỹ thuật của hàng hoá gồm: Catalog và các tài liệu kỹ thuật khác phản ánh đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hoá (nếu có).

- Hợp đồng mua bán hàng hoá báo giá đã hoàn thành (nếu có).

Kính gửi các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam quan tâm./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng DS-TT (Đăng Website);
- Lưu: VT, KD.

GIÁM ĐỐC

Vũ Trí Quý

PHỤ LỤC I:
DANH MỤC, SỐ LƯỢNG, TÍNH NĂNG VÀ YÊU CẦU KỸ THUẬT CƠ BẢN HÀNG HOÁ YÊU CẦU BÁO GIÁ
(Kèm theo yêu cầu báo giá ngày /10/2025 của Trung tâm Y tế Lục Nam)

S T T	Tên hóa chất, vật tư	Tính năng, yêu cầu kỹ thuật cơ bản (nếu có)	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
I. Hóa chất sử dụng cho máy xét nghiệm huyết học					
1	Dung dịch ly giải, phá vỡ hồng cầu dùng cho máy xét nghiệm huyết học	Dùng làm dung dịch ly giải phá vỡ hồng cầu, không chứa cyanide lytic, dùng để đếm và định cỡ tế bào. - Thành phần: Muối bậc 4...	Lít	140	Sử dụng cho máy phân tích huyết học 22 thông số, Model: Alfa cap, Hãng sản xuất/ nước sản xuất: Boule Medical/ Thụy Điển
2	Dung dịch pha loãng dùng cho máy xét nghiệm huyết học	Dùng làm dung dịch pha loãng máu dùng cho việc đếm và định cỡ tế bào. - Thành phần: + Muối ổn định isotonic; + Thuốc chống vi trùng; + Dung dịch đệm...	Lít	750	
3	Chất thử chẩn đoán dùng cho máy phân tích huyết học	Dùng làm chất chuẩn sử dụng để theo dõi hoạt động của máy phân tích huyết học; Tổng thể tích mỗi bộ từ 12ml trở lên	Bộ	10	
II. Hóa chất, vật tư sử dụng cho máy xét nghiệm huyết học					
1	Dung dịch pha loãng máu toàn phần xét nghiệm huyết học	- Có thể làm loãng máu, cung cấp một môi trường ổn định cho đếm tế bào máu. - Sản phẩm là chất lỏng trong suốt, không có hạt, cặn và bông cặn.	ml	900.000	Sử dụng cho máy xét nghiệm huyết học Laser chuyên mẫu tự động,

S T T	Tên hóa chất, vật tư	Tính năng, yêu cầu kỹ thuật cơ bản (nếu có)	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
2	Chất phá vỡ xác định Hemoglobin xét nghiệm huyết học	- Là một chất lỏng trong suốt, không có hạt kết tủa hoặc kết tủa sợi. - Được sử dụng để phá vỡ màng tế bào hồng cầu và chuyển đổi hemoglobin thành một phức hợp hemoglobin để xác định HGB.	ml	10.000	model: OX580, hãng sản xuất/nước sản xuất: BALIO Diagnostics/ Pháp
3	Chất phá vỡ tế bào xét nghiệm huyết học	- Là một chất lỏng trong suốt, không có hạt kết tủa hoặc kết tủa sợi. - Được sử dụng để phá vỡ tế bào hồng cầu và hợp tác với Chất phá vỡ tế bào hồng cầu để xác định 4-DIFF bạch cầu.	ml	10.000	
4	Chất phá vỡ tế bào hồng cầu	- Sản phẩm là một chất lỏng trong suốt, không có hạt, không có hạt kết tủa hoặc kết tủa sợi. - Được sử dụng để phá vỡ tế bào hồng cầu và hợp tác với Chất phá vỡ tế bào xét nghiệm huyết học để xác định 4-DIFF bạch cầu.	ml	35.000	
5	Chất rửa hệ thống máy xét nghiệm huyết học	- Là chất lỏng trong suốt màu vàng nhạt, không có hạt, cặn và sợi bông - Được sử dụng trên máy phân tích huyết học để làm sạch và rửa thường xuyên kim hút và hệ thống ống trong máy.	ml	300	
6	Chất nội kiểm chất lượng mức trung bình xét nghiệm huyết học	- Là sản phẩm kiểm soát huyết học được thử nghiệm ở mức bình thường. - Được sử dụng trong theo dõi hiệu suất và đánh giá độ chính xác của dòng máy xét nghiệm huyết học 5 thành phần.	ml	10	

S T T	Tên hóa chất, vật tư	Tính năng, yêu cầu kỹ thuật cơ bản (nếu có)	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
7	Chất nội kiểm chất lượng thường bình xét nghiệm huyết học	- Là sản phẩm kiểm soát huyết học được thử nghiệm ở mức bình thường. - Được sử dụng trong theo dõi hiệu suất và đánh giá độ chính xác của dòng máy xét nghiệm huyết học 5 thành phần	ml	10	
8	Ống nghiệm chân không kháng đông EDTA K2	+ Nút cao su cùng nắp nhựa, chất liệu PE (HDPE /LDPE) + Thể tích: 1ml, 2ml, 3ml, 4ml + Hoá chất chống đông bên trong ống: EDTA K2 phun sương thành ống và tách nước 80% + Có vạch định mức thể tích lấu mẫu và vị trí ghi thông tin bệnh nhân trên tem + Không rò rỉ bệnh phẩm ngay cả khi quay ngược ống máu	Ống	15.000	

III. Hóa chất sử dụng cho máy xét nghiệm sinh hóa

1	Hóa chất xét nghiệm sinh hóa Acid uric	- Hóa chất dùng cho xét nghiệm định lượng axit uric; - Số lượng test tối thiểu/1 mL ≥ 6 test	ml	2.500	Sử dụng cho máy sinh hóa tự động, model: AU480, Hãng sản xuất/ nước sản xuất: Beckman/ Nhật Bản
2	Hóa chất xét nghiệm sinh hóa Cholesterol toàn phần	- Hóa chất dùng cho xét nghiệm định lượng cholesterol; - Số lượng test tối thiểu/1 mL: ≥ 8 test	ml	5.000	
3	Hóa chất xét nghiệm sinh hóa Glucose	- Hóa chất dùng cho xét nghiệm định lượng glucose; - Số lượng test tối thiểu/1 mL: ≥ 10 test	ml	3.000	

S T T	Tên hóa chất, vật tư	Tính năng, yêu cầu kỹ thuật cơ bản (nếu có)	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
4	Hóa chất xét nghiệm sinh hóa Triglycerid	- Hóa chất dùng cho xét nghiệm định lượng Triglyceride; - Số lượng test tối thiểu/1 mL: ≥ 5 test	ml	3.000	
5	Hóa chất xét nghiệm sinh hóa Urea	- Hóa chất dùng cho xét nghiệm định lượng Urê; - Số lượng test tối thiểu/1 mL: ≥ 7 test	ml	2.000	
6	Hóa chất xét nghiệm sinh hóa ALT (GPT)	- Hóa chất dùng cho xét nghiệm định lượng ALT; - Số lượng test tối thiểu/1 mL: ≥ 5 test	ml	2.000	
7	Hóa chất xét nghiệm sinh hóa AST (GOT)	- Hóa chất dùng cho xét nghiệm định lượng AST; - Số lượng test tối thiểu/1 mL: ≥ 10 test	ml	2.000	
8	Hóa chất xét nghiệm sinh hóa Protein	- Hóa chất dùng cho xét nghiệm định lượng protein toàn phần; - Số lượng test tối thiểu/1 mL: ≥ 6 test	ml	1.800	
9	Hóa chất xét nghiệm sinh hóa Calcium	- Hóa chất dùng cho xét nghiệm định lượng canxi toàn phần; - Số lượng test tối thiểu/1 mL: ≥ 27 test	ml	200	
10	Hóa chất xét nghiệm sinh hóa Cholesterol LDL	- Hóa chất xét nghiệm Cholesterol LDL. - Số lượng test tối thiểu/1 mL: ≥ 5 test	ml	8.000	
11	Hóa chất xét nghiệm sinh hóa Cholesterol HDL	- Hóa chất xét nghiệm Cholesterol HDL. - Số lượng test tối thiểu/1 mL: ≥ 5 test	ml	8.000	
12	Hóa chất hiệu chuẩn dùng cho xét nghiệm HDL	Chất hiệu chuẩn dùng cho xét nghiệm HDL - Cholesterol	ml	10	

S T T	Tên hóa chất, vật tư	Tính năng, yêu cầu kỹ thuật cơ bản (nếu có)	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
13	Hóa chất hiệu chuẩn dùng cho xét nghiệm LDL	Chất hiệu chuẩn dùng cho xét nghiệm HDL - Cholesterol	ml	10	
14	Hóa chất kiểm chuẩn cho xét nghiệm HDL, LDL mức 1	Chất kiểm chuẩn mức 1 cho xét nghiệm HDL - Cholesterol, LDL - Cholesterol	ml	50	
15	Hóa chất kiểm chuẩn cho xét nghiệm HDL, LDL mức 2	Chất kiểm chuẩn mức 2 cho xét nghiệm HDL - Cholesterol, LDL - Cholesterol	ml	50	
16	Hóa chất hiệu chuẩn dùng cho xét nghiệm HbA1C	Chất chuẩn dùng cho xét nghiệm định lượng HbA1C	ml	15	
17	Hóa chất kiểm chuẩn mức 1 cho các xét nghiệm sinh hóa thường quy	- Chất kiểm chứng mức 1 cho các xét nghiệm sinh hóa thường quy - Thành phần: Huyết thanh người đông khô	ml	50	
18	Hóa chất kiểm chuẩn mức 2 cho các xét nghiệm sinh hóa thường quy	- Chất kiểm chứng mức 2 cho các xét nghiệm sinh hóa thường quy	ml	50	
19	Hóa chất hiệu chuẩn cho xét nghiệm CK-MB	Chất hiệu chuẩn cho xét nghiệm CK-MB	ml	10	
20	Hóa chất dùng cho xét nghiệm sinh hóa C-Reactive Protein (CRP)	- Hóa chất dùng cho xét nghiệm định lượng C-Reactive Protein (CRP); - Số lượng test tối thiểu/1 mL: ≥ 2 test	ml	2.000	
21	Hóa chất hiệu chuẩn dùng cho xét nghiệm CRP	Chất hiệu chuẩn cho xét nghiệm định lượng CRP	ml	15	

S T T	Tên hóa chất, vật tư	Tính năng, yêu cầu kỹ thuật cơ bản (nếu có)	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
22	Hóa chất kiểm chuẩn 2 mức dùng cho xét nghiệm CRP	Chất kiểm chuẩn dùng cho xét nghiệm CRP.	ml	15	
23	Dung dịch rửa hệ thống máy sinh hóa	Dùng rửa hệ thống máy sinh hóa	Lít	100	
IV. Hóa chất sử dụng cho xét nghiệm đông máu					
1	Hóa chất đo thời gian PT dành cho máy phân tích đông máu	Dùng để xác định thời gian prothrombin (PT) và định lượng fibrinogen trong huyết tương người trên máy xét nghiệm đông máu tự động.	ml	960	Sử dụng cho máy xét nghiệm đông máu ACL TOP 305 CTS; Hãng sản xuất/Nước sản xuất: Instrumentation Laboratory/Mỹ
2	Hóa chất dung dịch dùng để xúc rửa trên hệ thống phân tích đông máu tự động	Là dung dịch dùng để xúc rửa trên hệ thống phân tích đông máu tự động.	ml	96.000	
3	Cóng phản ứng dạng khối dùng cho hệ thống máy đông máu tự động	Cóng phản ứng dùng trên hệ thống máy đông máu tự động bằng phương pháp đo quang.	cóng	12.000	
4	Hóa chất dung dịch dùng để làm sạch trên hệ thống máy đông máu tự động	Hóa chất dung dịch dùng để làm sạch trên hệ thống máy đông máu tự động	ml	5.000	
5	Hóa chất dung dịch dùng để làm sạch và tẩy nhiễm trên hệ thống máy đông máu tự động	Hóa chất dung dịch dùng để làm sạch và tẩy nhiễm trên hệ thống máy đông máu tự động.	ml	320	

S T T	Tên hóa chất, vật tư	Tính năng, yêu cầu kỹ thuật cơ bản (nếu có)	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
6	Chất kiểm chứng mức bình thường dùng cho các xét nghiệm trên máy phân tích đông máu	Hóa chất dùng để kiểm chuẩn cho xét nghiệm đông máu như PT, APTT, TT, Fibrinogen, ... ở dải đo bình thường.	ml	60	
7	Chất chuẩn dùng cho các xét nghiệm trên máy phân tích đông máu	Hóa chất dùng để hiệu chuẩn cho xét nghiệm đông máu như PT, Fibrinogen....	ml	10	
8	Hóa chất đo thời gian APTT dành cho máy phân tích đông máu	Hóa chất dùng để xét nghiệm thời gian APTT đóng gói kèm theo Calcium Chloride.	ml	600	
9	Hóa chất dùng để xét nghiệm định lượng Fibrinogen, theo phương pháp Clauss trên máy phân tích đông máu	Hóa chất dùng để xét nghiệm định lượng Fibrinogen-Clauss.	ml	100	
10	Hóa chất dùng để pha loãng trên hệ thống phân tích đông máu	Hóa chất dùng để pha loãng xét nghiệm chuẩn máy trên máy xét nghiệm đông máu.	ml	200	

V. Hóa chất sử dụng cho máy xét nghiệm miễn dịch

1	Thuốc thử xét nghiệm định lượng FT4	Là Kit xét nghiệm định lượng thyroxine Tuyến giáp tự do trong huyết thanh và huyết tương người.	Test	3.500	Sử dụng cho máy xét nghiệm miễn dịch điện hóa phát quang tự động, Model: Ecl8000, Hãng sản
2	Thuốc thử xét nghiệm định lượng TSH	Là thuốc thử xét nghiệm miễn dịch để xác định định lượng hocmon tuyến giáp TSH, giúp chẩn đoán các bệnh về tuyến giáp.	Test	3.500	

S T T	Tên hóa chất, vật tư	Tính năng, yêu cầu kỹ thuật cơ bản (nếu có)	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
3	Dung dịch đệm Auffer	Là chất rửa được sử dụng để làm sạch hệ thống chất lỏng và tế bào đo lường trong quá trình hoạt động của máy miễn dịch.	ml	34.080	xuất/Nước sản xuất: Shenzhen Lifotronic Technology/ Trung Quốc
4	Dung dịch đệm Buffer	Là chất đệm được sử dụng để cung cấp và duy trì môi trường phản ứng điện hóa trong Máy phân tích xét nghiệm miễn dịch ECL.	ml	38.880	
5	Chất rửa đệm đậm đặc	Là chất đệm rửa đậm đặc được sử dụng để làm sạch Pipette	lít	45	
6	Chất rửa giếng chuyên dụng	Là chất rửa được sử dụng để làm sạch chuyên sâu giếng đo trên máy xét nghiệm miễn dịch tự động.	ml	500	
7	Cốc đựng mẫu	Là cốc phản ứng, được sử dụng kết hợp với Máy xét nghiệm miễn dịch tự động, để lưu trữ và ủ dung dịch phản ứng và hoàn thành quá trình ủ bệnh của phản ứng miễn dịch	cái	3.000	
8	Chất rửa đệm thường quy	Là chất rửa được sử dụng để làm sạch chuyên sâu kim lấy mẫu trên máy xét nghiệm miễn dịch tự động.	ml	600	
9	Chất đệm điều chỉnh điện áp cao	Là chất đệm điều chỉnh điện áp cao, được sử dụng để cung cấp và bảo trì môi trường phản ứng điện hóa trong quá trình thử nghiệm điều chỉnh điện áp cao	ml	1.140	

S T T	Tên hóa chất, vật tư	Tính năng, yêu cầu kỹ thuật cơ bản (nếu có)	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
10	Chất thử điều chỉnh điện áp cao	Là thuốc thử điều chỉnh điện áp cao chỉ được sử dụng để hiệu chuẩn thiết bị	Test	400	
VI. Hóa chất, vật tư y tế sử dụng cho máy xét nghiệm nước tiểu					
1	Test xét nghiệm tổng phân tích nước tiểu	Đo được các thông số: Glu (Glucose), Pro (Protein), pH, Bld (Blood – máu), Ket (Ketone), Nit (Nitrite), Bil (Bilirubin), Uro (Urobilinogen), SG (Specific Gravity), Leu (Leukocytes), AsA (Ascorbic Acid)	Test	60.000	Sử dụng cho máy xét nghiệm nước tiểu 11 thông số (Model: Any Scan 300, hãng sản xuất/Nước sản xuất: Chungdo pharm Co, Ltd/Hàn Quốc
2	Bộ kiểm chuẩn xét nghiệm nước tiểu 11 thông số	Sử dụng trong kiểm chuẩn xét nghiệm nước tiểu 11 thông số	Bộ	12	

CÔNG TY

Kính gửi: Trung tâm Y tế Lục Nam.

1. Danh mục hàng hoá báo giá

STT	Danh mục hàng hoá	Ký, mã, nhãn hiệu, model, Mã HS, tên thương mại (nếu có)	Tính năng, Thông số kỹ thuật của hàng hoá	Hãng sản xuất/ Nước sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá đã có VAT (đồng)	Thành tiền đã có VAT (đồng)
1.								
2.								
	Tổng số tiền:							
Tổng số tiền bằng chữ:								

Ghi chú: Đơn giá trên là giá trọn gói, đã bao gồm thuế VAT và toàn bộ các chi phí vận chuyển, lắp đặt, bàn giao, hướng dẫn sử dụng và các chi phí khác để thực hiện cung cấp hàng hóa tại Trung tâm Y tế Lục Nam. Hàng hóa mới 100%, Thời gian bảo hành theo tiêu chuẩn của Nhà sản xuất tại nơi sử dụng.

2. Báo giá có hiệu lực trong vòng: ngày kể từ ngày tháng năm

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện các thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương; không thuộc các trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về luật doanh nghiệp.

- Giá các hàng hoá nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm pháp luật về giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA ĐƠN VỊ
GIÁM ĐỐC / NGƯỜI BÁO GIÁ
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)